

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2020/HC-ST

Ngày: 22-6-2020

V/v “*Khiếu kiện yêu cầu hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đình Long, bà Hoàng Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HC ngày 03-3-2020, về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HC ngày 08-6-2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966, bà Bùi Thị T, sinh năm: 1974, *có mặt*.

Địa chỉ: thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D

Địa chỉ: 41 Trần Hưng Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện D (theo văn bản ủy quyền số 07/UQ-UBND ngày 05-03-2020), *vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Viết H, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D, *vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Xuân M, sinh năm: 1977, địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện B, *vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1985, địa chỉ: thôn 10, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, *có mặt*.

3. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh H, huyện D; địa chỉ: thôn 2, xã Hòa Ninh, huyện D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bá C, Phó giám đốc (*theo văn bản số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27-12-2019*), vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17-01-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17-02-2020, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T trình bày:***

Vào năm 2011, vợ chồng ông Đ, bà T có nhận sang nhượng của ông Đặng Xuân M thửa 167 tờ bản đồ số 02 xã Đình Trang H (*bản đồ cũ*), diện tích hơn 8.000m². Quá trình sử dụng đất, ranh giới ổn định rõ ràng, không xảy ra tranh chấp với ai.

Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện vụ án hành chính của ông Nguyễn Văn L, ngày 22-4-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xét xử vụ án và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Xuân M đối với thửa đất nêu trên do UBND huyện D cấp nhầm. Sau đó, vợ chồng ông bà nhờ ông M liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận cho đúng thực trạng thì được UBND huyện D trả lời bằng công văn 2110/UBND-TD ngày 15-10-2019 có nội dung phần diện tích của ông M bán lại cho vợ chồng ông bà xác định thửa đất đang sử dụng là thửa đất số 142, tờ bản đồ số 02, đo năm 2016. Qua kiểm tra: thửa đất trên trùng một phần thửa đất số 179 tờ bản đồ số 02 đo đạc năm 1995 đã cấp GCNQSD đất cho ông Võ Ngọc N sau đó ông N tách thành hai thửa là 179, tờ bản đồ số 02 đã chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị T, và bà T đã được cấp GCNQSD đất và một phần thửa số 180 tờ bản đồ số 02 đo năm 1995 đã cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Văn L1. Tuy nhiên, đối với GCNQSD đất của ông Nguyễn Văn L1 đã bị thu hồi.

Do đó, vợ chồng ông bà yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009 cho bà Trần Thị T đối với thửa đất 179 tờ bản đồ số 02 xã Đình Trang H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để được cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**** Đại diện của người bị kiện UBND huyện D, ông Trần Nhật Thi trình bày:***

Theo hồ sơ địa chính được lưu trữ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D cung cấp thể hiện: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 02 xã Đình Trang H, diện tích 9.045 m² (trong đó 400m² đất ONT và 8.645m² đất CLN) được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu A0 740780 cho bà

Trần Thị T ngày 29-12-2008, vào sổ theo dõi cấp Giấy số H07855 với nguồn gốc cấp đổi do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 194, quyền 01 năm 2008/TP/CC-SCT/HĐGD đã được UBND xã Đinh Trang H chứng thực ngày 01/12/2008. Về trình tự, thủ tục thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2003.

Tại công văn số 2110/UBND-TD ngày 15-10-2019 về việc trả lời đơn của ông Đặng Xuân M, cho thấy:

Ông Đặng Xuân M được UBND huyện cấp giấy chứng nhận tại thửa đất số 167 (tách từ thửa đất số 133) tờ bản đồ số 02 xã Đinh Trang H mang số hiệu AH 776866 ngày 12/02/2007, vào sổ theo dõi số H 0613, có tên trong sổ địa chính quyển 2A trang 15, xã Đinh Trang H. Tại Bản án số 07/2019/HC-ST ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu AH 776866 đã được UBND huyện D cấp cho ông Đặng Xuân M tại thửa đất số 167 tờ bản đồ số 02 xã Đinh Trang H.

Tháng 5 năm 2019, ông Đặng Xuân M liên hệ UBND xã Đinh Trang H lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận tại thửa đất ông đang quản lý, sử dụng và được xác định là thửa đất số 142 tờ bản đồ số 02 đo đạc chính lý năm 2016 xã Đinh Trang H. Qua kiểm tra, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác định: Thửa đất số 142 tờ bản đồ số 2 đo đạc chính lý năm 2016 trùng một phần thửa đất số 179 tờ bản đồ số 2 đo đạc năm 1995 đã cấp giấy chứng nhận cho bà Trần Thị T và một phần thửa 180 tờ bản đồ số 2 đo đạc năm 1995 đã cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn L1.

- Đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ số 02 đo đạc năm 1995 xã Đinh Trang H, diện tích là 20.220 m² (400 m² đất ONT + 19.820 m² đất CLN) đã được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu N613610 cho hộ ông Võ Ngọc N theo Quyết định số 576/QĐ-UB ngày 31/7/1999, vào sổ theo dõi số 2231/QSDĐ, có tên tại sổ địa chính quyển 13 trang 187, xã Đinh Trang H. Sau đó ông Võ Ngọc N lập thủ tục tách thửa 142 thành 02 thửa đất mới là thửa 179, diện tích: 9.045 m² (400 m² đất ONT + 8.645 m² đất CLN) và thửa 180, diện tích: 11.175 m² đất CLN. Ngày 01/12/2008, ông Võ Ngọc N đã chuyển nhượng thửa đất số 179, diện tích: 9.045 m² cho bà Trần Thị T quản lý, sử dụng theo Hợp đồng số 194 quyển sổ 01/TP/CC-SCT/HĐGD do UBND xã Đinh Trang H chứng thực và bà Trần Thị T đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu A0 104474, vào sổ theo dõi số H04121, có tên tại sổ địa chính quyển 13 trang 187 xã Đinh Trang H. Ngày 20-4-2009, bà Trần Thị T lập thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận và UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận mang số hiệu A0

740780 tại thửa đất số 179 tờ bản đồ số 02 xã Đinh Trang H cho bà Trần Thị T. Đồng thời, thửa đất số 180, diện tích: 11.175 m đất CLN được ông Võ Ngọc N chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn L1 quản lý, sử dụng theo Hợp đồng số 178 quyền số 01/TP/CC-SCT/HĐGD do UBND xã Đinh Trang H chứng thực và ông Nguyễn Văn L1 đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu AN 985613, vào sổ theo dõi số H 07643, có tên tại sổ địa chính quyền 9 A trang 174 xã Đinh Trang H. Ngày 04/5/2013, UBND huyện ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho ông Nguyễn Văn L1 tại thửa đất 180 tờ bản đồ số 02 (*lý do: cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn L1 trùng trên đất của Nguyễn Văn L đang quản lý, sử dụng*).

Theo bản đồ xã Đinh Trang H chỉnh lý năm 2016 thì ông Đặng Xuân M hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất số 142 tờ bản đồ số 02, bà Trần Thị T đang sử dụng đất tại thửa 141 tờ bản đồ số 03 và ông Nguyễn Văn L1 đang sử dụng đất tại thửa 141 tờ bản đồ số 03. Các hộ sử dụng đất ổn định, không tranh chấp và phù hợp với bản đồ chỉnh lý năm 2016.

Kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Võ Ngọc N là cấp trái quy định của pháp luật vì cấp không đúng vị trí thực tế ông Võ Ngọc N quản lý, sử dụng và việc tách thửa 142 thành thửa 179 và 180 cũng không chính xác về hiện trạng sử dụng đất. Tuy nhiên, thửa đất 179 đã được chuyển nhượng cho bà Trần Thị T, nên căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai 2013 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, thì việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Trần Thị T chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực.

Do đó, UBND huyện đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Xuân M trình bày:*

Ông M có mảnh vườn tại thôn 11, xã Đinh Trang H, D và đã được cấp GCNQSD đất số AH 776866 thửa 167 tờ bản đồ số 02, thôn 11, xã Đinh Trang H, huyện D do UBND xã Đinh Trang H chứng thực ngày 20-12-2006. Vào năm 2011, ông M đã nhượng lại phần diện tích trên cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T với số tiền là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho ông Đ vì diện tích được cấp không đúng thực tế mà có liên quan đến đất của ông Lai. Nên năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã hủy GCNQSD đất của ông. Và sau khi liên hệ với cơ quan nhà nước giúp

ông Đ, bà T, thì được biết phần diện tích này đã được cấp cho bà T. Trước khi bán cho ông Đ, bà T, ông M không tranh chấp với bà T.

Nay đề nghị, Tòa án hủy GCNQSDĐ của bà T, để cấp GCNQSDĐ đất đúng thực trạng đang sử dụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:*

Bà T được cấp GCNQSDĐ số A0 740780, do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009 tại thửa đất số 179 tờ bản đồ số 02, xã Đình Trang H có nguồn gốc là nhận chuyển nhượng từ ông Võ Ngọc Nhân năm 2009. Đất bà đang quản lý và sử dụng thì cách diện tích của ông Đ, bà T cách khoảng 2 quả đồi (*tầm 2 cây số theo đường chim bay*). Bà T không xảy ra tranh chấp gì với vợ chồng ông Đ, bà T. Hiện nay, bà T đang thế chấp GCNQSDĐ trên tại ngân hàng Agribank H. Nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, để cấp đúng thực trạng đang sử dụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ngân hàng Agribank H trình bày:*

Giữa Agribank H với vợ chồng bà T có ký kết hợp đồng tín dụng, vay 200.000.000 đồng, dư nợ hiện nay còn 100 triệu đồng. Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, đề nghị Tòa án buộc bà T có trách nhiệm trả số tiền 102.085.753 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản vay theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng vay. Sau khi bà T trả hết nợ thì mới xem xét đề nghị hủy GCNQSDĐ đất số A0 740780 trên.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009 cho bà Trần Thị T đối với thửa đất 179 tờ bản đồ 02 xã Đình Trang H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để được cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo thực trạng đang sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009 cho bà Trần

Thị T đối với thửa đất 179 tờ bản đồ 02 xã Đình Trang H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Xuân M, ngân hàng Agribank H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền*: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T cho rằng sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Xuân M vào ngày 22/4/2019. Đến ngày 15/10/2019 sau khi nhận được công văn số 2110/UBND-TD của UBND huyện D trả lời rằng diện tích đất gia đình đang sử dụng: UBND huyện D đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhiều hộ, trong đó, thửa đất 179 đã được UBND huyện D cấp cho ông Võ Ngọc N vào năm 1999. Đến năm 2008, ông N chuyển nhượng cho bà Trần Thị T. Nay bà T đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”(yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật; căn cứ Điều 116 Luật tố tụng Hành chính yêu cầu khởi kiện còn trong thời hiệu giải quyết.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập, thể hiện:

[3.1] Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, hiện trạng sử dụng đất, trích lục họa đồ (*Bút lục 90-93, 102*) thể hiện: Phần diện tích đất ông Đ, bà T đang sử dụng với diện tích đất bà T đang sử dụng cách nhau khoảng 2 cây số theo đường chim bay. Ranh giới đất các hộ sử dụng liền kề ổn định rõ ràng, không có tranh chấp. Trên phần diện tích ông Đ, bà T đang sử dụng có nhà tạm lập bằng tôn, vách tôn, nền đất, dùng làm chòi canh cà phê có diện tích khoảng 30m², xung quanh trồng toàn bộ cây cà phê có độ tuổi trên 17 năm.

[3.2] Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ phù hợp với lời khai của người bị kiện thể hiện tại công văn số 2110/UBND-TD ngày 15/10/2019 (*Bút lục số 15*) của Ủy ban nhân dân huyện D đã xác định được nguyên nhân cấp không đúng vị trí sử dụng.

Qua kiểm tra, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác định: Thửa đất số 142 tờ bản đồ số 2 đo đạc chính lý năm 2016 trùng một phần thửa đất số 179 tờ bản đồ số 2 đo đạc năm 1995 đã cấp giấy chứng nhận cho bà Trần Thị T và một phần thửa 180 tờ bản đồ số 2 đo đạc năm 1995 đã cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn L1.

Ngày 04/5/2013, UBND huyện ban hành Quyết định số 1076/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho ông Nguyễn Văn L1 tại thửa đất 180 tờ bản đồ số 02 (*lý do: cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn L1 trùng trên đất của Nguyễn Văn L đang quản lý, sử dụng*).

Theo bản đồ xã Đinh Trang H chỉnh lý năm 2016 thì ông Đặng Xuân M hiện đang quản lý, sử dụng thửa đất số 142 tờ bản đồ số 02, bà Trần Thị T đang sử dụng đất tại thửa 141 tờ bản đồ số 03 và ông Nguyễn Văn L1 đang sử dụng đất tại thửa 141 tờ bản đồ số 03. Các hộ sử dụng đất ổn định, không tranh chấp và phù hợp với bản đồ chỉnh lý năm 2016.

Diện tích các thửa đất trên đã được các chủ sử dụng đất thực hiện chuyển nhượng nên căn cứ Khoản 2, Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và Khoản 6, Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì UBND huyện D không thể thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên xác định được việc UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 cấp ngày 20/4/2009 cho bà Trần Thị T đối với thửa đất 179 tờ bản đồ 02 xã Đinh Trang H đã đăng ký biến động không đúng hiện trạng sử dụng đất của các bên. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T tuyên huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009 cho bà Trần Thị T đối với thửa đất 179 tờ bản đồ 02 xã Đinh Trang H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để cấp lại cho đúng vị trí đất của các hộ đang sử dụng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T, bà Trần Thị T liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

[3.4] Đối với các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

Đối với hợp đồng tín dụng số: 5413-LAV-201900546 mở ngày 26-2-2019 giữa ngân hàng Agribank - phòng giao dịch H với bà Trần Thị T đối với diện tích 9.045m² đất thuộc thửa 179, bản đồ 02, các bên đương sự liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp sổ đỏ đúng hiện trạng sử dụng đất đang quản lý canh tác theo quy định pháp luật thì tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đối với diện tích đất trên. Nếu có tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng Agribank - phòng giao dịch H với bà T tự thỏa thuận giải quyết, trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện quyền khởi kiện và được xem xét giải quyết vụ án dân sự khác theo thủ tục chung.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ; nộp tạm ứng chi phí số tiền 7.780.000đ (*bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Ông Đ, bà T tự nguyện

chịu toàn bộ chi phí này và đã được quyết toán xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà T được chấp nhận nên người bị kiện UBND huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả cho ông Đ, bà T số tiền nộp tạm ứng án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 2, Điều 106 Luật đất đai 2013, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”(yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).
(yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)”.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 740780 do UBND huyện D cấp ngày 20/4/2009 cho bà Trần Thị T đối với thửa đất 179 tờ bản đồ 02 xã Đình Trang H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T, bà Trần Thị T liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đ, bà T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 7.780.000đ. Ông Đ bà T đã nộp và được quyết toán xong.

3. Về án phí: Buộc người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Bùi Thị T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính theo biên lai thu số 0019935 ngày 02/03/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD
- Người khởi kiện
- Người bị kiện
- Người liên quan
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

(để
thi
hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Bình